

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Còn;
- Bà Mai Thị Bi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Châu Ngọc N, sinh năm 1991; Đăng ký thường trú: Số A, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. Địa chỉ liên hệ: Số B, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024). Có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Võ Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2024, đơn kiện bổ sung ngày 04/6/2024 của nguyên đơn ông **Châu Ngọc N** và những lời khai trình của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông **Phạm Quốc T** trình bày: Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023 ông **Châu Ngọc N** có cho bà **Võ Thị L** vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 17/8/2023), hai bên có làm giấy mượn tiền.

Để làm tin bà **Võ Thị L** có giao cho ông **Châu Ngọc N** 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất số 158 và 159 cùng tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại xã **N huyện T, tỉnh Long An** do bà **Võ Thị L** đứng tên quyền sử dụng đất.

Đến hạn trả vốn lãi, bà **L** không trả vốn lãi cho ông **N**. Ông **N** nhiều lần yêu cầu bà **L** thanh toán nợ nhưng bà **L** vẫn không thanh toán. Sau đó bà **L** không có mặt tại địa phương, ông **N** phải thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú.

Nay ông **Châu Ngọc N** yêu cầu bà **Võ Thị L** phải trả cho ông **N** số nợ gốc vay là 400.000.000 đồng trong thời gian ngắn. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông **N** có yêu cầu rút lại yêu cầu tính lãi đối với bà **L**, để bà **L** có điều kiện sớm trả nợ cho ông **N**. Khi bà **L** trả xong nợ, ông **N** sẽ trả lại bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà **L**.

Bị đơn bà **Võ Thị L** trình bày: Qua giới thiệu của bà **T1** và bà **Châu Thị Thúy N1**, bà có vay của ông **Châu Ngọc N** số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 16/02/2023, với lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng. Bà không gặp mặt trực tiếp ông **N** mà thông qua bà **T1** là người đưa tiền vay cho bà. Khi đưa tiền vay thì bà **T1** lấy tiền còn 28.000.000 đồng và tiền lãi 01 tháng là 16.000.000 đồng, bà chỉ thực nhận có 356.000.000 đồng. Sau đó bà có trả lãi thêm 8 tháng tiền lãi tổng cộng là 124.000.000 đồng. Tất cả các lần trả lãi đều trả qua bà **T1** chứ không có trả trực tiếp cho ông **N**, nhưng bà không có làm giấy giao nhận tiền lãi nên bà không có chứng cứ chứng minh, nên bà không có yêu cầu gì về phần tiền lãi đã trả. Nay bà đồng ý trả số nợ vốn gốc vay là 400.000.000 đồng nhưng xin thời gian để bà sẽ bán đất trả nợ cho ông **N**. Bà yêu cầu ông **N** phải giao trả lại bản chính 02 chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 158 và 159 cùng tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại xã **N huyện T, tỉnh Long An** do bà đứng tên quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ phát biểu quan điểm: Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng

các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn: Bị đơn phải thanh toán nợ gốc vay cho nguyên đơn số tiền gốc là 400.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông N. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N: Ông N sẽ trả lại bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Châu Ngọc N và bà Võ Thị L có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quốc T và bị đơn là bà Võ Thị L đã khai trình thống nhất: Ngày 16/02/2023 bà Võ Thị L có vay của ông Châu Ngọc N số tiền 400.000.000 đồng, theo giấy mượn tiền đề ngày 16/02/2024. Hai bên thống nhất số nợ gốc hiện nay bà L còn thiếu ông N là 400.000.000 đồng. Về lãi suất cho vay và số tiền lãi đã trả các bên khai trình không thống nhất, bà L không xuất trình được chứng cứ chứng minh số tiền lãi đã trả và không có yêu cầu tính lại phần tiền lãi đã trả, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đối chất làm rõ số tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Về số nợ gốc, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc vay là 400.000.000 đồng trong thời gian ngắn khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn đồng ý trả số nợ gốc, xin có thời gian để bán đất trả nợ nhưng không xác định thời gian; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc vay là 400.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu rút lại yêu cầu tính lãi của ông Châu Ngọc N đối với bà Võ Thị L, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận. Áp dụng các Điều 217 và 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông Châu Ngọc N đối với bà Võ Thị L.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn: Nguyên đơn sẽ hoàn trả lại cho bị đơn bản chính 02 chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 158 và 159

cùng tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại xã N huyện T, tỉnh Long An do bị đơn đứng tên quyền sử dụng đất.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng): Nguyên đơn là ông Châu Ngọc N phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông N đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Châu Ngọc N không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông N.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 217, Điều 218, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Châu Ngọc N đối với bà Võ Thị Lệ .

Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Châu Ngọc N số tiền gốc vay còn nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi của ông Châu Ngọc N đối với bà Võ Thị Lệ

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng): Ông **Châu Ngọc N** phải chịu toàn bộ. Ông **N** đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Châu Ngọc N**: Ông **N** giao trả lại cho bà **Võ Thị L** bản chính hai giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất số 158 và 159 cùng tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại **ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An** do bà **Võ Thị L** đứng tên quyền sử dụng đất.

5. Về án phí: Bà **Võ Thị L** phải chịu 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông **Châu Ngọc N** số tiền tạm ứng án đã nộp 10.933.333 đồng (Mười triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009483 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Còn – Mai Thị Bỉ

Phạm Văn Thái